

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VN  
CHI NHÁNH  
**KHAI THÁC ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI HẢI**  
Số: 434/QĐ - CNHTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 19 tháng 7 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định công tác kiểm tra đảm bảo an toàn giao thông đường sắt**

### GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH KHAI THÁC ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI HẢI

Căn cứ Quyết định số 2013/QĐ-ĐS ngày 19/12/2014 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc: Thành lập Chi nhánh khai thác Đường sắt Hà Thái Hải;

Căn cứ Quyết định số: 1013/QĐ-ĐS ngày 20/7/2018 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành “Quy định công tác kiểm tra đảm bảo an toàn giao thông đường sắt”;

Theo đề nghị của Phòng giám sát kỹ thuật và an toàn giao thông đường sắt.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định công tác kiểm tra đảm bảo an toàn giao thông đường sắt”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ quy định về công tác kiểm tra an toàn giao thông đường sắt ban hành kèm theo Quyết định số: 1008/QĐ-CNHTH ngày 30/8/2018 của Giám đốc Chi nhánh KTĐS Hà Thái Hải.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng GSKT&ATGTĐS, TCHC, KHKD-TCKT, Trưởng các ga, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Đ.Ủy, C.đoàn, Đoàn TN CN;
- Ban giám đốc CN;
- Lưu: VT, GSKT&ATGTĐS.



Nguyễn Như Văn

## QUY ĐỊNH

### Công tác kiểm tra đảm bảo an toàn giao thông đường sắt

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 434/QĐ-CNHTH ngày 14 tháng 7 năm 2020  
của Giám đốc Chi nhánh KTĐS Hà Thái Hải)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định trình tự, nội dung công tác kiểm tra an toàn giao thông vận tải đường sắt trong phạm vi Chi nhánh KTĐS Hà Thái Hải quản lý đối với:

- Các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động trên đường sắt.
- Các phương tiện giao thông đường sắt hoạt động trên đường sắt Quốc gia.
- Các phương tiện giao thông đường sắt của Tổng công ty ĐSVN quản lý hoạt động trên đường sắt chuyên dùng có nối với đường sắt Quốc gia.
- Hệ thống kết cấu hạ tầng, thông tin tín hiệu (TTTH) đường sắt.
- Khai thác, kinh doanh vận tải đường sắt.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giao thông đường sắt trong phạm vi Chi nhánh KTĐS Hà Thái Hải quản lý.

### Điều 2. Mục đích

1. Nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý ATGTĐS, khắc phục những tồn tại từ thực tiễn để bồi dưỡng và xây dựng các biện pháp cần thiết để đảm bảo ATGTĐS, thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh thu, kiện toàn công tác quản lý nghiệp vụ đồng thời nâng cao ý thức luôn cảnh giác cao với những sự cố, tai nạn giao thông đường sắt có thể xảy ra.

2. Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện Luật đường sắt, các Nghị định, thông tư, bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt, Quy trình chạy tàu và công tác dồn, các văn bản, chỉ thị của ngành đường sắt, của Chi nhánh KTĐS Hà Thái Hải và các đơn vị liên quan.

3. Kiểm tra công tác ATGTĐS nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời các thiếu sót trong công tác đảm bảo ATGTĐS, đồng thời thông qua công tác kiểm tra để đôn đốc các đơn vị, cá nhân chấp hành nghiêm chỉnh các qui định về đảm bảo ATGTĐS và xử lý kịp thời các vi phạm, đưa công tác đảm bảo ATGTĐS vào kỷ cương nề nếp.

## Chương II

### QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA AN TOÀN GTĐS

#### **Điều 3. Nguyên tắc của công tác kiểm tra**

1. Tại một thời điểm ở một đơn vị chỉ có duy nhất một đoàn kiểm tra về công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt.

2. Trong trường hợp tại một thời điểm ở một đơn vị có nhiều đoàn kiểm tra:

- Khi có đoàn kiểm tra của Tổng công ty ĐSVN thì Trưởng đoàn kiểm tra của Tổng công ty chủ trì, các đoàn khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của trưởng đoàn kiểm tra Tổng công ty ĐSVN.

- Khi không có đoàn kiểm tra của Tổng công ty ĐSVN thì Trưởng đoàn kiểm tra của Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thái Hải chủ trì.

3. Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm quyết định các nội dung kiểm tra, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong đoàn kiểm tra; kết luận kết quả kiểm tra và hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết luận của mình.

4. Công tác kiểm tra phải căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Quy chế quản lý ATGTĐS của Tổng công ty; công tác kiểm tra phải tỷ mỷ, cụ thể, kết quả kiểm tra phải trung thực, khách quan, quá trình kiểm tra không được gây khó khăn, phiền hà và cản trở hoạt động sản xuất của cá nhân, tập thể được kiểm tra (trừ trường hợp nếu không đình chỉ hoạt động sẽ gây mất an toàn hoặc gây các hậu quả xấu khác).

5. Công tác kiểm tra phải có biện pháp bồi dưỡng để đơn vị kiểm tra khắc phục các tồn tại trong quá trình kiểm tra; các kiến nghị của đơn vị phải được giải quyết hoặc báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền để giải quyết. Đồng thời phải có bút tích nhận xét, kết luận về kết quả kiểm tra và ghi rõ trong biên bản kiểm tra. Biên bản kiểm tra được lập và sao gửi cho từng đơn vị thành viên tham gia công tác kiểm tra (trừ công tác kiểm tra thường xuyên của Chi nhánh).

6. Chi nhánh khuyến khích các ga thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý. Các tồn tại, vi phạm được ga phát hiện và xử lý trong quá trình kiểm tra, Chi nhánh không tính trừ vào thành tích thi đua, khen thưởng của các ga.

#### **Điều 4. Phạm vi công tác kiểm tra**

1. Kiểm tra, giám sát công tác ATGTĐS của tất cả các cá nhân, đơn vị, hệ thống kết cấu hạ tầng (bao gồm cả hành lang ATGTĐS, hệ thống đường ngang), thông tin tín hiệu đường sắt, các phương tiện giao thông đường sắt tham gia hoạt động đường sắt trong phạm vi được giao quản lý.

2. Trong phạm vi công tác kiểm tra đảm bảo ATGTĐS khi phát hiện các sai sót, vi phạm (không phân biệt đơn vị) cán bộ kiểm tra có trách nhiệm chấn chỉnh, ngăn ngừa kịp thời và thông báo cho đơn vị có vi phạm để xử lý. Các trường hợp vi phạm có nguy cơ uy hiếp đến ATGTĐS phát hiện trong quá trình kiểm tra phải tạm thời đình chỉ để bồi dưỡng đảm bảo ATGTĐS như: Không phòng vệ thi công theo quy định, vượt quá thời gian đăng ký; thi công không có giấy phép hoặc giấy phép hết

hạn; thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép; các chức danh lên ban làm việc có nồng độ còn vượt quá quy định; Lái máy thi công không có bằng, chứng chỉ phù hợp, vi phạm hành lang ATGTĐS .... Sau khi tạm thời đình chỉ phải yêu cầu khắc phục và báo cáo có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

3. Công tác kiểm tra ATGTĐS được quy định cho các chức danh chuyên trách về công tác an toàn và được quy định như sau:

3.1. Đối với phòng GSĐT&ATGTĐS: Được quyền kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo ATGTĐS của tất cả các cá nhân, đơn vị, hệ thống kết cấu hạ tầng (bao gồm cả hành lang ATGTĐS, hệ thống đường ngang), thông tin, tín hiệu đường sắt; các phương tiện GTĐS tham gia hoạt động đường sắt trong phạm vi được giao quản lý (tính từ đầu cột hiệu vào ga phía Nam ga Gia Lâm đến ga Hải Phòng; từ đầu cột hiệu vào ga phía Nam ga Gia Lâm đến cột hiệu vào ga phía Tây ga Đông Anh và từ ga Đông Anh đến ga Quán Triều, Khúc Rồng; từ đầu cột hiệu vào ga phía Nam ga Gia Lâm đến cột hiệu vào ga phía Bắc ga Yên Viên; kiểm tra áp máy.

3.2. Đối với phòng Tổ chức hành chính: Được quyền kiểm tra, giám sát các chức danh lên ban về việc chấp hành chế độ thường trực nhiệm sở, đồng phục và bảo hộ lao động, công tác vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

3.3. Đối với Trưởng (Phó) ga, chuyên viên kỹ thuật các ga: Được quyền kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo ATGTĐS của tất cả các đơn vị, cá nhân, hệ thống kết cấu hạ tầng (bao gồm cả hành lang ATGTĐS, hệ thống đường ngang), thông tin, tín hiệu đường sắt, các phương tiện GTĐS tham gia hoạt động trên đường sắt theo quy định liên hiệp lao động khu ga, kiểm tra thiết bị khu ga và tổ chức chạy tàu của ga.

#### **Điều 5. Hình thức kiểm tra**

Công tác kiểm tra đảm bảo ATGTĐS có 02 hình thức chủ yếu sau:

1. Kiểm tra theo chương trình kế hoạch: Là kiểm tra theo chương trình kế hoạch của Chi nhánh đã được Giám đốc Chi nhánh phê duyệt; nội dung chương trình kiểm tra được thông báo trước cho đơn vị được kiểm tra.

2. Kiểm tra đột xuất: Là kiểm tra một số nội dung về thực hiện quy trình tác nghiệp của nhân viên trực tiếp làm công tác chạy tàu, công tác ATGTĐS của các đơn vị. Chủ yếu là kiểm tra hiện trường, kiểm tra ban đêm (từ sau 0h00 đến trước 05h00 hàng ngày) và không thông báo trước cho đơn vị được kiểm tra.

#### **Điều 6. Quy định Biên bản kiểm tra và sổ kiểm tra**

1. Đối với công tác kiểm tra của Chi nhánh, phòng GSĐT&ATGTĐS:

1.1. Khi kiểm tra ga: Ghi kết quả kiểm tra, các tồn tại và xử lý vi phạm (nếu có) vào *Sổ kiểm tra của cấp* trên đặt tại phòng Trưởng ga, trích sao nội dung vào Biên bản kiểm tra theo mẫu quy định (*phụ lục số 03*). Hàng tháng tổng hợp kết quả công tác kiểm tra và thông báo bằng văn bản đến tất cả các đơn vị trong toàn Chi nhánh.

1.2. Khi kiểm tra các đơn vị đường sắt khác: Lập biên bản kiểm tra theo mẫu quy định (*phụ lục số 03*), ghi nội dung kiểm tra, kết quả kiểm tra, tồn tại và yêu cầu của đoàn kiểm tra (nếu có). Biên bản kiểm tra được lập thành 02 bản, 01 bản đoàn kiểm tra giữ, 01 bản lưu đơn vị được kiểm tra. Nếu phát hiện vi phạm, đoàn kiểm tra ra thông báo bằng văn bản, chậm nhất sau 5 ngày kể từ ngày kiểm tra và gửi đến đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp đơn vị được kiểm tra.

2. Đối với công tác kiểm tra của Ga:

2.1. Khi kiểm tra các vị trí sản xuất trong ga: Ghi kết quả kiểm tra, các tồn tại và xử lý vi phạm (nếu có) vào sổ kiểm tra đặt tại các vị trí sản xuất, cụ thể:

- Tại phòng TBCT: Có 01 quyển sổ, dùng để ghi nội dung kiểm tra đối với các chức danh: Điều độ ga, TBCT, Phụ trực ban, Trực ban máy, Trưởng dồn, mốc nối, điểm xa.

- Tại mỗi chòi ghi: Có 01 quyển sổ, dùng để ghi nội dung kiểm tra đối với Gác ghi, Gác chắn.

- Tại phòng Bảo vệ (nếu có): Có 01 quyển sổ, dùng để ghi nội dung kiểm tra chức danh Bảo vệ.

2.2. Khi kiểm tra các đơn vị đường sắt trong khu ga: Lập biên bản kiểm tra theo mẫu quy định (*phụ lục số 01*), ghi nội dung kết quả kiểm tra, tồn tại và yêu cầu (nếu có), biên bản kiểm tra được lập thành 02 bản (01 bản kiểm tra lưu tại ga, 01 bản lưu đơn vị được kiểm tra). Nếu phát hiện vi phạm, tồn tại Trưởng đoàn kiểm tra thông báo trực tiếp đến thủ trưởng đơn vị quản lý tổ chức, cá nhân vi phạm (đối với các đơn vị trong liên hiệp lao động khu ga) chậm nhất sau 02 ngày kể từ ngày kiểm tra. Đối với các trường hợp cá nhân, đơn vị không thuộc liên hiệp lao động khu ga hoặc vi phạm của lãnh đạo đơn vị được kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra gửi thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra lên đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý đơn vị được kiểm tra để nắm bắt và chấn chỉnh, xử lý vi phạm, đồng thời báo cáo về Chi nhánh qua phòng GSKT&ATGTĐS để theo dõi kết quả xử lý của các đơn vị và có biện pháp can thiệp chấn chỉnh vi phạm.

**Điều 7. Quy định số lần kiểm tra trong một tháng**

1. Hàng tháng Chi nhánh, các ga phải xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra đảm bảo ATGTĐS, thông báo trong toàn đơn vị được biết.

2. Đối với Lãnh đạo Chi nhánh:

2.1. Đối với Giám đốc: Ít nhất 02 lần/tháng, trong đó có ít nhất 01 lần kiểm tra đột xuất vào ban đêm.

2.2. Đối với Phó giám đốc: Ít nhất 03 lần/tháng/người, trong đó có ít nhất 02 lần kiểm tra đột xuất vào ban đêm.

3. Đối với các Phòng GSkt&ATGTĐS, TCHC:

3.1. Đối với Trưởng, Phó trưởng phòng: Ít nhất 04 lần/tháng/người, trong đó có ít nhất 02 lần kiểm tra đột xuất vào ban đêm.

3.2. Đối với chức danh Giám sát khu vực: Ít nhất 02 lần/tháng/đơn vị trong khu vực được giao quản lý, theo dõi, trong đó có ít nhất 50% số lần kiểm tra đột xuất vào ban đêm.

4. Đối với các ga cấp I, cấp II:

- Trưởng ga cấp 1: Có ít nhất 01 lần/ 01 vị trí/ tháng (trong đó có ít nhất 50% lần kiểm tra vào ban đêm).

- Trưởng ga cấp II, Phó ga cấp I: Có ít nhất 02 lần/ 01 vị trí/ tháng (trong đó có ít nhất 50% số lần kiểm tra vào ban đêm).

- Phó trưởng ga cấp II: Có ít nhất 03 lần/ 01 vị trí/tháng (trong đó có ít nhất 50% số lần kiểm tra vào ban đêm).

- Đối với các chuyên viên: Căn cứ vào tình hình thực tế, đặc điểm của đơn vị, Trưởng ga phân công công tác kiểm tra cho các chuyên viên.

5. Đối với Trưởng ga các cấp còn lại: Mỗi vị trí phải được kiểm tra ít nhất 03 lần/ 01 vị trí/ tháng (trong đó có 50% số lần kiểm tra vào ban đêm).

6. Các đồng chí Trưởng ga phải đảm bảo kiểm tra ít nhất 04 lần/tháng.

7. Kiểm tra liên hiệp lao động khu ga.

Ngoài công tác kiểm tra quy định tại điểm 4, 5 nêu trên:

- Lãnh đạo ga (Trưởng ga, Phó ga) phải kiểm tra các đơn vị LHLĐ trong khu ga ít nhất 01 lần/01 bộ phận/tháng.

- Riêng các chấn đường ngang do ga trực tiếp báo chấn, phải kiểm tra ít nhất mỗi chấn đường ngang 01 lần/ 01 vị trí/ tháng.

8. Trong quá trình kiểm tra, lãnh đạo, chuyên viên ga căn cứ vào thực tế để kiểm tra đảm bảo số lượng, chất lượng công tác kiểm tra; số lần kiểm tra đột xuất ban đêm được tính từ sau 0 giờ 00 đến trước 05 giờ hàng ngày.

**Điều 8. Quyền hạn trong công tác kiểm tra**

1. Yêu cầu cá nhân, đơn vị được kiểm tra cung cấp các tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra.

2. Đinh chỉ các hoạt động của con người, phương tiện, thiết bị, kết cấu hạ tầng đường sắt trong trường hợp nếu để tiếp tục hoạt động sẽ uy hiếp đến an toàn hoặc gây hậu quả.

3. Trung dụng phương tiện của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tổng công ty ĐSVN để phục vụ công tác kiểm tra; yêu cầu cấp và sử dụng dữ liệu trích xuất từ hệ thống ghi âm điện thoại: Điều độ, Trực ban chạy tàu, đường ngang; hệ thống camera giám sát tại: các phòng TBCT, khu vực ghi, đường ngang, trên đầu máy..., được lên các phương tiện GTĐS, vào các vị trí làm việc để phục vụ công tác kiểm tra.

4. Kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét lại hình thức xử lý đối với các vi phạm nếu xét thấy việc xử lý chưa thỏa đáng.

## **Điều 9. Trách nhiệm của đơn vị, cá nhân được kiểm tra**

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn, cán bộ kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được qui định.

2. Ký vào biên bản kết quả kiểm tra, tiếp thu và có biện pháp khắc phục các tồn tại, xử lý các vi phạm theo qui chế hiện hành và báo cáo kết quả về đơn vị kiểm tra (trường hợp có những vấn đề chưa thống nhất với kết luận của đoàn kiểm tra thì ghi ý kiến bảo lưu vào biên bản kiểm tra để thủ trưởng cơ quan có đoàn hoặc cán bộ kiểm tra xem xét).

3. Phản ánh kịp thời các vấn đề vi phạm hoặc chưa phù hợp với chức năng nhiệm vụ của công tác kiểm tra đảm bảo ATGTĐS, công tác kiểm tra tổ chức KVTĐS về Thủ trưởng cơ quan có cán bộ, đoàn kiểm tra để xem xét xử lý cán bộ kiểm tra theo qui định.

## **Điều 10. Nội dung công tác kiểm tra**

### **1. Kiểm tra công tác quản lý ATGTĐS**

Căn cứ vào các quy định và tình hình thực tế tại các đơn vị, vị trí sản xuất, tiến hành kiểm tra các nội dung sau:

1.1. Việc cập nhật, tổ chức học tập và triển khai thực hiện các công văn, công điện, chỉ thị, các quy định của pháp luật, các quy chế của cấp trên... có liên quan đến công tác đảm bảo ATGTĐS, các quy phạm, quy trình chạy tàu, sửa chữa bảo dưỡng kết cấu hạ tầng, phương tiện GTĐS.

1.2. Công tác xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các biện pháp, quy chế nội bộ liên quan đến công tác đảm bảo ATGTĐS của đơn vị.

1.3. Công tác bồi dưỡng, tổ chức học tập nâng cao nghiệp vụ cho CBCNV.

1.4. Công tác quản lý, cấp phát các vật tư, phụ tùng, thiết bị phục vụ công tác đảm bảo ATGTĐS (cờ, đèn, chèn, pháo, biển phòng vệ, tín hiệu cảnh báo, thiết bị phòng chống cháy nổ, phụ tùng phục vụ công tác sửa chữa, bảo dưỡng PTGTĐS...).

1.5. Công tác xây dựng kế hoạch kiểm tra và triển khai thực hiện của đơn vị. Việc theo dõi, quản lý, kiểm tra chăm sóc sức khỏe đối với các chức danh trực tiếp phục vụ công tác chạy tàu trước khi lên, xuống ban và chế độ thường trực của lãnh đạo đơn vị.

1.6. Công tác xây dựng và triển khai, chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn của đơn vị.

1.7. Các bảng biểu, nội qui, các sổ sách ấn chỉ, việc ghi chép đúng và đủ theo qui định.

1.8. Việc xây dựng công tác phối hợp giải quyết cứu hộ, cứu nạn, điều tra, phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt trong phạm vi đơn vị quản lý.

1.9. Chứng chỉ nghề nghiệp và đổi chiếu với thực tế có phù hợp không. Kiểm tra thực hiện chế độ đồng phục, bảo hộ lao động, tư thế tác phong khi lên ban.

1.10. Công tác kiểm tra thiết bị chạy tàu định kỳ, liên hiệp lao động của các đơn vị trong khu vực.

1.11. Công tác phân tích quy trách nhiệm các sự cố, tai nạn chạy tàu và xử lý vi phạm sau kiểm tra, biện pháp khắc phục các tồn tại, chế độ thống kê báo cáo.

1.12. Công tác vệ sinh công nghiệp, an toàn về điện, cháy nổ, ...

## 2. Kiểm tra theo nghiệp vụ chuyên môn

### 2.1. Kiểm tra hệ vận tải.

- Kiểm tra trực tiếp đối với các chức danh làm công tác chạy tàu, gồm: Điều độ ga, Trực ban chạy tàu, Trưởng dồn, gác ghi, mốc nối, Trưởng tàu

- Nội dung kiểm tra bao gồm:

+ Chế độ lên xuống ban, đội hình lên ban, chế độ giao nhận ban, kiểm ban.

+ Công tác bảo quản, ghi chép sổ sách, án chỉ chạy tàu, thực hiện các trình tự tác nghiệp, sự hiểu biết chuyên môn nghiệp vụ.

+ Công tác triển khai kế hoạch như: Phổ biến kế hoạch cho gác ghi, trưởng dồn; phổ biến giờ tàu cho nhân viên gác chắn đường ngang; cấp cảnh báo, giấy xác nhận tác dụng hầm, thành phần đoàn tàu cho Lái tàu, Trưởng tàu (nếu có); các biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS.

+ Số lượng, chất lượng các trang thiết bị phục vụ chạy tàu, phục vụ công cứu hộ, cứu nạn và phòng chống cháy nổ.

+ Công tác thường trực của các chức danh khi lên ban tại vị trí được phân công; thực hiện trình tự tác nghiệp đón gửi dòn tàu; tư thế tác phong làm việc, công tác chính quy đồng phục, bảo hộ lao động...

+ Việc bảo quản, sử dụng thiết bị thông tin tín hiệu, sử dụng đài không chế (hoặc đài điều khiển), máy thể đường...

+ Công tác báo cáo, phối hợp tổ chức cứu hộ, cứu nạn, biện pháp giải quyết khi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS.

+ Công tác vệ sinh môi trường, an toàn điện và phòng chống cháy nổ.

+ Kiểm tra công tác phối hợp với các trạm vận tải về yêu cầu dồn xe xếp, dỡ.

+ Biện pháp khắc phục các tồn tại mà đoàn kiểm tra trước đó phát hiện.

### 2.2. Kiểm tra hệ đầu máy:

#### 2.2.1. Kiểm tra đầu máy đang vận dụng:

- Với ban lái tàu: Kiểm tra chứng chỉ nghề nghiệp có phù hợp không, thực hiện chế độ đồng phục khi lên ban, hiểu biết về công điện, chỉ thị về ATGTĐS, quy định về ATGTĐS, nghiệp vụ chuyên môn, trạng thái sức khỏe, nồng độ cồn.

- Với đầu máy: Có đầy đủ của các trang thiết bị, dụng cụ phòng vệ, dụng cụ đảm bảo an toàn và hoạt động của các thiết bị đó (cò, đèn tín hiệu tay, chèn, pháo phòng vệ, chống ngủ gật, hệ thống chiếu sáng, hệ thống còi, thiết bị theo dõi tốc độ, niêm phong thiết bị lưu giữ tốc độ, cảnh báo...); số lượng, chất lượng của dụng cụ, vật tư dự phòng; công tác vệ sinh, sự ngăn nắp và các qui định khác.

- Kiểm tra nội nghiệp ban lái tàu: Phải có Biểu đồ chạy tàu và công lệnh tốc độ hiện hành. Bộ hồ sơ giải quyết tai nạn theo quy định hiện hành, các công văn, chỉ thị về công tác đảm bảo ATGTĐS...

### **2.2.2. Kiểm tra áp máy trên đường:**

- Đối với đầu máy chạy đơn hoặc kéo tàu hoạt động trên đường. Việc kiểm tra có thể tiến hành từ ga xuất phát hoặc từ ga dừng tàu dọc đường; có thể suốt hành trình hoặc theo cung đoạn

- Chỉ cán bộ kiểm tra được Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN cấp thẻ kiểm tra ATGTĐS mới được lên đầu máy kiểm tra áp máy trên đường.

- Ngoài việc thực hiện các nội dung kiểm tra đầu máy đã nêu trên, cần kiểm tra một số nội dung:

+ Việc chấp hành các quy định về ATGTĐS, trình tự tác nghiệp của ban lái tàu trong suốt hành trình; ví dụ như: chế độ hô đáp xác nhận tín hiệu, các tín hiệu kéo còi, thao tác hãm, quan sát phía trước và đuôi đoàn tàu... theo quy định trong quy trình tác nghiệp ban lái tàu đầu máy diezel.

+ Việc giám sát chất lượng đầu máy, hoạt động của các thiết bị an toàn.

+ Việc chấp hành các quy định liên quan đến ATGTĐS, công lệnh, chỉ thị... của các nhân viên trực tiếp phục vụ công tác chạy tàu làm việc dưới mặt đất như tuần đường, gác chắn, trực ban, gác ghi, gác cầu...

+ Trạng thái cầu, đường, TTTH và tầm nhìn tín hiệu...

+ Phát hiện các nguy cơ uy hiếp đến ATGTĐS khác.

+ Thiết bị tín hiệu đuôi tàu: kết nối của lái tàu điều khiển với máy chính đuôi tàu, tính năng tác dụng của thiết bị ...

+ Trình tự tác nghiệp ban lái máy.

### **2.3. Kiểm tra đối với hệ toa xe**

Căn cứ vào quy định tác nghiệp của Biểu đồ chạy tàu tại những ga có Tô KCTX và quy định những tác nghiệp nào để kiểm tra.

#### **2.3.1. Công tác kiểm tra khám chữa đoàn tàu:**

- Đội hình khám chữa toa xe lên ban: nhân lực lên ban, phân công chức danh công tác, đội hình khám chữa, chế độ giao nhận ban theo qui định; tư thế tác phong, thực hiện chế độ bảo hộ lao động; số lượng, chất lượng dụng cụ khám chữa và thực hiện các qui định khác liên quan đến ATGTĐS.

- Tác nghiệp khám chữa đoàn tàu về:

+ Công tác đón đoàn tàu về: việc triển khai đội hình đón tàu trước khi tàu về; bố trí đội hình tại đường đón tàu; tư thế và động tác đón tàu của các chức danh; an toàn lao động.

+ Công tác thủ hãm đoàn tàu về: công tác phòng vệ trước khi thủ hãm; trình tự thủ hãm và các bước thủ hãm theo qui định; đát kiểm định và độ chính xác của đồng hồ thủ hãm.

+ Công tác khám chữa đoàn tàu về: việc phòng vệ đoàn xe trước khi khám theo quy định; triển khai đội hình khám chữa; việc thực hiện khám xét đoàn xe; việc đánh dấu, ghi chép các hư hỏng phát hiện trong quá trình khám xét đoàn xe.

- Tác nghiệp khám chữa đoàn tàu đi:

+ Đối với các đoàn tàu khách, kiểm tra công tác chỉnh bị đoàn tàu theo quy định (kiểm tra, sửa chữa các bộ phận chạy, hệ thống hãm, trang thiết bị phục vụ hành khách, máy phát...).

+ Công tác khám chữa: thực hiện như với công tác kiểm tra đối với khám chữa đoàn tàu về.

+ Công tác thử hãm: công tác phòng vệ, đội hình thử hãm; trình tự và các bước thử hãm theo qui định; cách xử lý khi phát hiện sự cố và kiểm tra ghi chép để trạm khám xe sau biết và xử lý (theo quy định tác nghiệp); việc xác nhận chất lượng hãm đoàn tàu với hội đồng thử hãm theo qui định (ký biên bản xác nhận chất lượng hãm...).

- Công tác tiễn tàu đi: vị trí, đội hình tiễn tàu; tư thế tiễn tàu của từng công nhân khám xe; biện pháp xử lý nếu phát hiện được hư hỏng của toa xe khi tiễn tàu đi và sự hiểu biết về chuyên môn nghiệp vụ của công nhân khám chữa toa xe.

- Các lưu ý khi kiểm tra hệ toa xe:

+ Dụng cụ KCTX:

+ Dụng cụ cá nhân KCTX: Búa kiểm tu, thước cuộn loại 3m, phấn viết (ban đêm phải có đèn soi khám xe)

+ Dụng cụ của Trạm KCTX: Thước đo các loại, đồng hồ áp lực gắn với vòi hãm, các loại ấn chỉ: biên bản phổ thông, giấy báo gửi xe để sửa chữa (TX-23), giấy báo gửi xe đi sửa chữa (XG-23), giấy báo toa xe đã sửa chữa xong (TX-36)...

- Phòng vệ khi tác nghiệp:

+ Phòng vệ khi tác nghiệp thử hãm: Ban ngày dùng cờ đỏ mờ, ban đêm dùng ánh đèn màu đỏ đặt ở xà đầu của toa xe đầu và toa xe cuối theo cùng một phía đoàn tàu mà đội hình thử hãm chọn để tác nghiệp.

+ Phòng vệ khi tác nghiệp khám toàn bộ đoàn xe: Ban ngày dùng cờ đỏ mờ, ban đêm dùng ánh đèn màu đỏ đặt ở bên trái xà đầu của toa xe đầu và toa xe cuối (theo hướng đi vào toa xe đó) hoặc dùng biển tín hiệu di động báo hiệu ngừng cấm ở giữa đường sắt cách đầu đoàn xe từ 20 đến 50m.

+ Phòng vệ khi sửa chữa toa xe trong đoàn tàu hoặc sửa chữa toa xe cắt móc đều phải phòng vệ như khi tác nghiệp khám toàn bộ đoàn xe. Lưu ý khi sửa chữa toa xe cắt móc phải đăng ký vào sổ và được sự đồng ý của TBCT ga mới được tiến hành sửa chữa.

- Kiểm tra tác nghiệp khám, thử hãm đoàn tàu đến:

+ Đón tàu về: Đội hình KCTX phải ra hiện trường trước khi tàu về 05 phút để triển khai đội hình. Khi đón tàu, công nhân khám xe đứng nghiêm, cách mép ngoài đường sắt 1,70 mét, mắt nhìn đối diện theo hướng tàu đến để quan sát trạng thái kỹ thuật đoàn xe đang vận dụng, khi đầu máy đi qua vị trí của mình đứng thì quỳ xuống (theo tư thế dự bị bắn), tay cầm búa chống xuống đường phia chân chống, chéch so với hướng đoàn tàu đến một góc 45 độ.

+ Khi đoàn tàu đã dừng: Công nhân khám xe số 1 xem đồng hồ áp lực trên toa xe trưởng tàu hoặc lắp đồng hồ áp lực vào đuôi tàu hoặc xem áp lực gió trên thiết bị đuôi tàu, liên hệ với trưởng tàu và kiểm tu theo tàu để nắm trạng thái kỹ thuật đoàn xe dọc đường. Công nhân khám xe số 2 liên hệ với Lái tàu để biết tình trạng hầm dọc đường và trạng thái kỹ thuật đoàn xe dọc đường.

+ Thủ hầm tàu về: thực hiện các bước theo quy định. Lưu ý: tín hiệu thủ hầm phải làm từ cuối đoàn tàu lên giữa đoàn tàu rồi chuyển tiếp lên phía đầu đoàn tàu và trước khi thủ hầm phải phòng vệ theo quy định.

+ Khám toàn bộ đoàn xe: Khám theo 8 bước quy định tại Quy trình KCTX. Lưu ý tác nghiệp khám toàn bộ đoàn xe chỉ thực hiện khi đầu máy đã cắt rời ra khỏi đoàn tàu hoặc đã tắt máy và phải phòng vệ theo quy định.

- Tác nghiệp khám xét, thủ hầm đoàn tàu đi:

+ Khám xét tiễn tàu đi: Đoàn tàu lập xong trước lúc xuất phát phải được khám toàn bộ, thủ hầm toàn bộ hay toàn bộ giữ thời gian theo quy định tác nghiệp. Đón, tiễn tàu ở các ga có Tổ thủ hầm quy định tác nghiệp thủ hầm toàn bộ giữ thời gian phải tiến hành khám trọng điểm và thủ hầm đoàn tàu theo quy định.

+ Tác nghiệp thủ hầm tàu đi: Tùy theo quy định tác nghiệp mà thủ hầm toàn bộ trước khi đoàn tàu xuất phát.

+ Tiễn tàu đi: Khi đoàn tàu chuyển bánh, công nhân KCTX ở đầu và ở giữa đoàn tàu quỳ xuống (tư thế dự bị bắn), tay cầm búa chống xuống đất; vị trí quỳ cách mép ngoài đường sắt 1,70 mét, mắt nhìn về phía đoàn tàu để quan sát một lần nữa trạng thái kỹ thuật đoàn xe đang xuất phát. Công nhân KCTX phía cuối đoàn tàu theo dõi độ nghiêng lệch toa xe. Khi đoàn tàu qua khỏi vị trí của mình, công nhân KCTX ở vị trí cuối và giữa đoàn tàu có thể đứng dậy và giải tán, còn công nhân ở phía đầu đoàn tàu đứng dậy theo dõi tiếp cho đến khi đoàn tàu ra khỏi ghi.

**2.3.2. Kiểm tra công nhân kỹ thuật theo tàu:** (bao gồm áp tải kỹ thuật toa xe và áp tải kỹ thuật điện, máy nổ, điều hòa không khí):

- Nhân lực lén ban (họ tên từng chức danh, bậc thợ, chứng chỉ nghề, tư thế tác phong, đồng phục, bảo hộ lao động, băng biển từng chức danh theo qui định...); chế độ lén, xuống ban; trình độ hiểu biết về qui trình, trình tự tác nghiệp khám chữa toa xe, biện pháp xử lý khi có sự cố, tai nạn ....

- Các loại sổ sách ghi chép, nhật ký, ấn chỉ mang theo tàu: Sổ nhật ký đoàn xe phải ghi rõ từng xe về chủng loại, đơn vị quản lý, đát sửa chữa, loại giá chuyên, loại van hầm, đát đăng kiểm toa xe, đát kiểm định đồng hồ áp lực... Ấn chỉ mang theo phải có: Biên bản phổ thông, giấy báo giữ xe để sửa chữa (TX-23), giấy báo gửi xe đi sửa chữa (XG-23), giấy báo toa xe đã sửa chữa xong (TX-36)...

- Dụng cụ, vật tư dự phòng mang theo: Dụng cụ cá nhân như cờ phòng vệ, búa khám xe, kìm, búa nguội, đục, chàng chốt bi... Dụng cụ sản xuất như: Xà beng, mỏ lết cá sấu, cờ lê, mỏ lết các loại, thước đo... Vật tư dự phòng như: Dây

thép các loại, lò xo các loại, guốc hâm các loại, vòi hâm dự phòng, xô đựng, dầu mỡ dự phòng...

#### **2.4. Kiểm tra đối với hệ Cơ sở hạ tầng:**

##### **2.4.1. Kiểm tra nhân viên tuần đường:**

- Nhân viên tuần đường lên ban phải có: Biển chức danh, chứng chỉ nghề, đồng phục, bảo hộ lao động... Kiểm tra hành trình đi tuần, giao, nhận, ký hiệu thẻ đường kiêm cờ lê (thẻ bài) theo quy định.

- Việc quản lý, ghi chép sổ sách (sổ giao ban tuần đường, kế hoạch giai đoạn...); việc ký xác nhận hành trình của tuần đường tại sổ nhật ký đường ngang.

- Kiểm tra dụng cụ:

+ Dụng cụ trang thiết bị đảm bảo ATGTĐS: Còi, đèn, cờ, pháo phòng vệ còn hạn sử dụng.

+ Dụng cụ sản xuất: cờ lê, dao phát cây...

##### **2.4.2. Kiểm tra chấn, đường ngang:**

- Nhân viên gác chấn lên ban phải thường trực nhiệm sở và phải có: Biển chức danh, đồng phục theo quy định..., Kiểm tra nhân viên làm nhiệm vụ tiếp nhận thông tin của TBCT ga báo trong suốt thời gian lên ban (người được phân công nghe điện thoại), kiểm tra nhân lực không được bố trí kéo ban, các nhân viên lên ban phải tinh táo, đủ sức khỏe và không sử dụng bia, rượu.

- Kiểm tra việc quản lý, ghi chép sổ sách, bảng biểu: sổ nhật ký chấn đường ngang, kế hoạch ban, kế hoạch giai đoạn, giao ban các ban gác chấn, giao ban với tuần đường... Kiểm tra sổ mệnh lệnh có phúc đáp đầy đủ không, các mệnh lệnh trước đã được khắc phục chưa... Bảng biểu tại chòi chấn phải có: Bảng kế hoạch ban, kế hoạch giai đoạn, bảng sơ đồ phòng vệ đường ngang, bảng nhiệm vụ của nhân viên gác chấn đường ngang... Ngoài ra tại chòi chấn phải có các công văn, chỉ thị mới về công tác đảm bảo ATGTĐS.

- Kiểm tra biển phòng vệ đường bộ tại đường ngang: một chấn đường ngang theo quy định phải có biển phòng vệ đường bộ loại 210 (hoặc biển 211 đối với đường ngang không có người gác) và 242A hoặc 242B cắm cả hai phía đường ngang, kích thước theo quy định.

- Kiểm tra trạng thái đường ngang: độ ổn định (có hiện tượng phụt bùn, ray treo, tà vẹt treo, liên kết ray bị lỏng, thanh chống K...), khe ray sạch sẽ, các tấm đan, đường sắt và phần đường bộ trên đường ngang phải đúng quy định; cần (giàn) chấn phải đảm bảo chấn hết mặt đường bộ, biển "STOP" trên cần chấn và các bộ phận khác trên cần chấn, biển đỏ quay (biển phòng vệ đường sắt) phải được sơn đúng theo quy định, biển đỏ quay lúc đóng phải vuông góc với đường sắt...

- Kiểm tra trang thiết bị TTTH: Máy điện thoại, đài không chế (tủ điều khiển) gồm: hoạt động của thiết bị, niêm phong kẹp chì các nút, tác dụng các nút điều khiển hệ thống CBTĐ, tín hiệu ngăn đường, cảm biến tàu đến gần...

- Kiểm tra dụng cụ:

- + Trang thiết bị phục vụ sản xuất: Còi có dây đeo trước ngực, cờ, đèn.
- + Dụng cụ phòng vệ pháo phòng vệ còn hạn sử dụng, cờ đèn phòng vệ (tối thiểu phải có 05 đèn phòng vệ đối với chấn không nằm trong ga, không có tín hiệu ngăn đường trong đó: 02 đèn phòng vệ đường bộ treo ở cần chấn lắp 3 mặt kính trăng 1 mặt kính đỏ; 01 đèn phòng vệ treo ở biển đỏ quay).
- + 02 đèn phòng vệ chướng ngại lắp 2 mặt kính đỏ, 2 mặt kính trăng đối xứng nhau, mỗi chấn đường ngang phải có từ 1 đến 2 đèn phòng vệ dự phòng, nếu dùng đèn dầu phải có dầu, nếu dùng pin phải có pin dự phòng. Biển ngừng di động 02 cái...
- + Dụng cụ sản xuất: mỗi chấn đường ngang phải có xà beng, cuốc chèn, xéng, ca bô...
- + Vật tư dự phòng: lặp lách, bu lông mồi, bu lông cúc, đệm để ray với tà vẹt...
- Kiểm tra trình tự tác nghiệp:
  - + Tác nghiệp hô đáp khi nhận kế hoạch của TBCT ga, ghi vào sổ nhật ký chấn đường ngang cột giờ tàu xin đường, báo chạy và giờ TBCT ga báo...
  - + Tác nghiệp đóng chấn: thời gian đóng chấn trước khi tàu đến đối với từng chấn khác nhau tùy theo cấp đường, đóng cần (giàn) chấn bên nào trước, đóng chấn đường bộ xong mới khai thông đường sắt (biển đỏ quay)...lưu ý khi đóng chấn phải chủ động còi, vừa thổi vừa đóng chấn.
  - + Tác nghiệp làm tín hiệu báo đường ngang an toàn với lái tàu và trưởng tàu (nếu có): ban ngày cờ vàng cuộn hoặc túm, ban đêm ánh đèn màu trắng giơ cao quá đầu, mắt nhìn về phía đoàn tàu đang chạy đến.
  - + Tác nghiệp mở chấn: Tàu qua hết khu vực đường ngang mới được mở chấn, trước khi mở chấn đường bộ phải đóng chấn đường sắt và thứ tự mở cần chấn ngược lại khi đóng chấn.
  - + Ghi sổ nhật ký chấn đường ngang cột giờ tàu qua chấn; lấy kế hoạch chạy tàu tiếp theo (nếu có).

#### **2.4.3. Kiểm tra công tác thi công trên đường sắt:**

- Kiểm tra các thủ tục thi công: giấy phép thi công; biên bản bàn giao an toàn của đơn vị quản lý cho đơn vị thi công; quyết định phê duyệt đề cương (hoặc phương án thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt); hồ sơ biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn (phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn) được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; bản sao mệnh lệnh điều độ (nếu có), mệnh lệnh cho phép thi công của điều độ chạy tàu hoặc công điện thay cho giấy phép, các giấy tờ khác do trực ban chạy tàu ga cấp; chứng chỉ “An toàn chạy tàu trong điều kiện vừa thi công vừa tổ chức chạy tàu” của chỉ huy công trường và kỹ thuật thi công.

- Kiểm tra biện pháp, vị trí phòng vệ trong thi công: biển báo trước, biển thực hiện, người phòng vệ, thắp đèn ban đêm tại biển thực hiện theo quy định.

- Kiểm tra biện pháp thi công: thi công theo đúng các phương án đã được phê duyệt.

- Kiểm tra việc trang bị bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân trên công trường.

### 2.5. Kiểm tra thông tin, tín hiệu đường sắt.

Kiểm tra các công việc sau:

- Biểu thị tín hiệu phải rõ ràng, chính xác.

- Tầm nhìn tín hiệu cả ban ngày và ban đêm (đảm bảo các chức danh làm công tác chạy tàu xác nhận rõ ràng, chính xác).

- Trạng thái hoạt động của các tín hiệu (vào, ra ga, dồn, phòng vệ, vào bến...).

- Thiết bị đóng đường khu gian, đảm bảo hoạt động chính xác đúng trình tự các bước xin, cho đường và quy định liên khóa với tín hiệu gửi tàu.

- Độ linh hoạt của các nút ấn trên đài không chế, sự biểu thị chính xác giữa tín hiệu trên đài không chế và tín hiệu ngoài trời theo quy định; quan hệ liên khóa ghi, đường chạy và các tín hiệu biểu thị trên đài không chế; kẹp chì của các nút ấn.

- Việc thực hiện kế hoạch duy tu, kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thiết bị thông tin tín hiệu theo quy định đảm bảo các thiết bị thông tin liên lạc chạy tàu, các máy điện thoại phải nghe rõ, ít tạp âm.

- Việc liên khoá giữa ghi, tín hiệu, đường chạy đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Máy bẻ ghi, động cơ quay ghi, các bộ khoá ghi, độ hở, độ mở lưỡi ghi ở cả định vị và phản vị, các bu lông bắt trụ ghi, khớp nối đạo quản, các ốc điều chỉnh A, B, bàn trượt và chốt an toàn...

- Đối với ghi hộp khoá điện và ghi động cơ điện cần phải kiểm tra thử quan hệ liên khoá cùng với đài không chế, độ tin cậy của ghi khi được khóa và hoạt động của ghi ở trạng thái bình thường; độ tiếp ngắt của các tiếp điểm hộp khoá điện của các ghi liên quan.

- Tại đường ngang có người gác bao gồm: kiểm tra hoạt động của thiết bị thông tin giữa ga và đường ngang; tín hiệu đèn, chuông trên cột ngăn đường bộ, đài điều khiển tín hiệu đường ngang, kẹp chì nút trở ngại trên đài điều khiển và các trang thiết bị hỗ trợ khác (nếu có).

- Tại đường ngang cần chắn tự động, đường ngang cảnh báo tự động: kiểm tra hoạt động của thiết bị khi có tàu chạy qua đường ngang, tín hiệu đèn, chuông, loa phát thanh, việc cần chắn nâng, hạ (đối với đường ngang cần chắn tự động); theo dõi thời gian cảnh báo và ngắt cảnh báo theo qui định, tín hiệu khi có sự cố hoặc duy tu, sửa chữa theo qui định; sổ kiểm tra của nhân viên thông tin tín hiệu hàng ngày.

### Điều 11: Xử lý sau kiểm tra

1. Hàng tháng thông báo kết quả kiểm tra nêu rõ các tồn tại cần xử lý và yêu cầu các đơn vị xử lý theo quy định.

2. Khi nhận được thông báo kết quả kiểm tra các tồn tại cần xử lý Lãnh đạo các đơn vị phải tổ chức họp phân tích và có biện pháp xử lý các cá nhân vi phạm.

3. Đối với các vi phạm nghiêm trọng uy hiếp đến ATGTĐS đã bị tạm thời đình chỉ đơn vị phải có biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời để đảm bảo ATGTĐS, không để ách tắc sản xuất và báo cáo ngay cấp có thẩm quyền về công tác khắc phục.

4. Khi thực hiện kiểm tra, phúc tra nếu các vi phạm đã yêu cầu xử lý mà đơn vị chưa xử lý theo quy định thì lập biên bản đồng thời báo cáo Tổng công ty ĐSVN.

5. Kết quả phân tích, xử lý các sai phạm sau kiểm tra đơn vị phải gửi kết quả xử lý bằng văn bản về Chi nhánh.

### Chương 3

## CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KHEN THƯỞNG KỶ LUẬT

#### Điều 12. Chế độ báo cáo

##### 1. Các ga trực thuộc

- Định kỳ hàng tháng làm báo cáo tổng hợp công tác kiểm tra đảm bảo ATGTĐS (*có mẫu phụ lục số 02*) cùng biên bản họp liên hiệp lao động khu ga, biên bản kiểm tra thiết bị khu ga gửi về Chi nhánh trước 09 giờ ngày 24 hàng tháng, nếu ngày 24 hàng tháng vào ngày chủ nhật hoặc nghỉ Lễ, Tết thì gửi báo cáo về Chi nhánh trước 09h00 của ngày đi làm đầu tiên sau ngày nghỉ.

- Số liệu để báo cáo tính từ ngày 24 tháng trước đến ngày 23 của tháng báo cáo.

- Để có số liệu tổng hợp kịp thời đề nghị các ga gửi File mềm trước về địa chỉ Email: [khkd.ktat@gmail.com](mailto:khkd.ktat@gmail.com).

##### 2. Phòng GSKT&ATGTĐS Chi nhánh

- Tổng hợp, làm báo cáo kết quả công tác kiểm tra đảm bảo ATGTĐS của Lãnh đạo, các Phòng chuyên môn của Chi nhánh và các ga trực thuộc gửi Tổng công ty đường sắt Việt Nam (theo quy định).

- Hàng tháng báo kết quả công tác kiểm tra đảm bảo ATGTĐS của toàn Chi nhánh gửi các ga.

#### Điều 13: Khen thưởng, kỷ luật trong công tác kiểm tra

Phòng Tổ chức hành chính tham mưu đề xuất:

- Xử lý đối với người vi phạm, cán bộ kiểm tra và người đứng đầu đơn vị nếu để xảy ra vi phạm, tai nạn, sự cố, trở ngại do chủ quan;

- Khen thưởng, trả công xứng đáng cho các tập thể, cá nhân làm tốt công tác kiểm tra và có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn được các vi phạm nhằm đảm bảo tuyệt đối ATGTĐS.

## Chương 4 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Những nội dung chưa được quy định tại văn bản này được thực hiện theo Quyết định số 1013/QĐ-ĐS ngày 20/7/2018 của Tổng công ty ĐSVN về việc ban hành quy định công tác kiểm tra đảm bảo an toàn giao thông đường sắt.
2. Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ của Chi nhánh, Trưởng các ga căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao để triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

### **Điều 15: Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.
2. Trong quá trình thực hiện quy định này nếu có vướng mắc hoặc phát sinh các điểm không phù hợp yêu cầu các ga phản ánh về Chi nhánh, qua Phòng GSKT&ATGTĐS (bằng văn bản và địa chỉ Email: khkd.ktat@Gmail.com hoặc qua số ĐTĐS 5140) để phòng tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Chi nhánh giải quyết./.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Như Văn**

## **Phụ lục số 01:**

**CHI NHÁNH KTĐS HÀ THÁI HẢI  
GA: .....**

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BIÊN BẢN

## **Kiểm tra An toàn giao thông đường sắt**

*Hồi ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm 20...*

#### **I. Thành phần đoàn kiểm tra gồm:**

1. Ông..... Chức vụ:..... Đơn vị:.....  
2. Ông..... Chức vụ:..... Đơn vị:.....  
3. Ông..... Chức vụ:..... Đơn vị:.....

Cùng tiến hành kiểm tra công tác tại: .....

#### **II. Nội dung kiểm tra cụ thể như sau:**

### III. KẾT LUẬN

.....  
.....  
.....

#### **IV. Kiến nghị.**

.....  
.....  
.....  
.....

Biên bản lập xong lúc ..... giờ ..... phút cùng ngày, thông qua các thành viên trong đoàn kiểm tra và thống nhất với nội dung trong biên bản. Biên bản được lập thành 02 bản, 01 bản lưu đơn vị được kiểm tra, 01 bản đoàn kiểm tra giữ ./.

**ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục số 03:  
TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VN  
CHI NHÁNH  
KHAI THÁC ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI HẢI**

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## BIÊN BẢN

## Kiểm tra An toàn giao thông đường sắt

*Hồi ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm 201...*

#### **I. Thành phần đoàn kiểm tra gồm:**

1. Ông..... Chức vụ:..... Đơn vị:.....  
2. Ông..... Chức vụ:..... Đơn vị:.....  
3. Ông..... Chức vụ:..... Đơn vị:.....  
4. Ông..... Chức vụ:..... Đơn vị:.....

Cùng tiến hành kiểm tra công tác đảm bảo ATGT Đường sắt tại:

## **II. Nội dung kiểm tra cụ thể như sau:**

### **III. Kết luận**

### **IV. Kiến nghị.**

Biên bản lập xong lúc ..... giờ ..... phút cùng ngày, thông qua các thành viên trong đoàn kiểm tra và thống nhất với nội dung trong biên bản. Biên bản được lập thành 02 bản, 01 bản lưu đơn vị được kiểm tra, 01 bản đoàn kiểm tra giữ ./.

**ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHI NHÁNH KTĐS HÀ THÁI HẢI  
GA .....**

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-GA....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO

### **Tổng hợp công tác kiểm tra an toàn giao thông đường sắt**

Thực hiện quyết định số: ..... ngày .... tháng .... năm 20.., của Giám đốc Chi nhánh Khai thác đường sắt Hà Thái Hải về việc ban hành quy định công tác kiểm tra an toàn giao thông đường sắt; ga ..... báo cáo công tác kiểm tra tháng .... năm 20... như sau:

## **1. Kết quả thực hiện**

Tổng số lần ghi lưu bút và biên bản kiểm tra: .....

Trong đó có:

- Kiểm tra thiết bị chạy tàu khu ga: .....biên bản;
  - Biên bản họp liên hiệp lao động khu ga: ..... biên bản;
  - Kiểm tra các chức danh dưới quyền của đơn vị:
    - + Trưởng ga..... (có ..... lần kiểm tra đêm).
    - + Phó trưởng ga..... (có ..... lần kiểm tra đêm).
    - + Phó trưởng ga..... (có ..... lần kiểm tra đêm).
    - + Chuyên viên ga..... (có ..... lần kiểm tra đêm).
  - Biên bản kiểm tra các bộ phận của đơn vị liên hiệp khu ga.....biên bản.

Trong đó có:

- + Trưởng ga..... biên bản.
  - + Phó trưởng ga..... biên bản.
  - + Phó trưởng ga..... biên bản.

## 2. Những tồn tại phát hiện trong công tác kiểm tra

### 3. Kết quả khắc phục, xử lý những tồn tại

3.1. Tổng số CBCNV bị xử lý: .....trường hợp; trong đó:

- Hạ chất lượng công tác loại C:.....trường hợp.
  - Hạ chất lượng công tác loại B:.....trường hợp.
  - Trừ điểm sản xuất: .....trường hợp.

### 3.2. Chi tiết các trường hợp vi phạm

TT	Địa điểm kiểm tra	Thời gian	Người lên ban	Nội dung vi phạm	Xử lý

### 4. Đánh giá và biện pháp thực hiện thời gian tới

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

### 5. Kết quả làm bài hàm thụ quý.....

- Tổng số CBCNV liên quan trực tiếp đến chạy tàu....; số CBCNV làm bài.... ; số CBCNV vắng mặt....có (không) lý do.....

- Kết quả làm bài: Giỏi: ... đạt ....%. Khá: ... đạt ....%. Trung bình: ... đạt ....%. không đạt: ... đạt ....%.

- Làm bài hàm thụ lại lần 1 gồm:.....kết quả:.....

- Làm bài hàm thụ lại lần 2 gồm:.....kết quả:.....

### 6. Công tác đảm bảo vệ sinh, phòng chống dịch bệnh:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

### 7. Kiến nghị

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

#### Nơi nhận:

- Chi nhánh KTĐS Hà Thái Hải (để B/C);
- Lưu: Ga.

**TRƯỞNG GA**